

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT GIA BÁCH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT GIA BÁCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA BACH TECHNICAL SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108872662

**3. Ngày thành lập:** 21/08/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 167 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3312        |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3313        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3314        |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4321        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4322(Chính) |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4329        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa ; môi giới mua bán hàng hóa;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4610        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các ngành nghề nhà nước cấm đầu tư kinh doanh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem, tiền kim khí)                                               | 4773 |
| 15. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem, tiền kim khí, đồ cổ, hoạt động của đấu giá viên)                   | 4789 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                   | 4933 |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động vận tải hàng không)                                                                                  | 5229 |
| 20. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310 |
| 21. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                   | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.968.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VŨ HOÀNG HIỆP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/06/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 152080312

Ngày cấp: 20/04/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Dục Linh 1, Xã An Ninh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 167 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ HOÀNG HIỆP**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/06/1995*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *152080312*

Ngày cấp: *20/04/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Thái Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Dục Linh 1, Xã An Ninh, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 167 Doãn Kế Thiện, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*